

### 1. Chủ đầu tư:

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án, lập và gửi báo cáo định kỳ việc thực hiện dự án cho cơ quan được giao làm đầu mối giám định đầu tư để theo dõi, giám sát, đánh giá, hỗ trợ quản lý dự án. Nội dung báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2000/TT-BKH ngày 10 tháng 1 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và cơ quan tổ chức giám định đầu tư về những vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư dự án; kiến nghị các giải pháp để cơ quan tổ chức giám định đầu tư tổng hợp, phân tích, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền giải quyết;

- Chịu trách nhiệm đối với mọi phát sinh, do không được xử lý kịp thời và không thực hiện đầy đủ các quy định về giám định đầu tư; các cấp có thẩm quyền không giải quyết điều chỉnh dự án đầu tư khi dự án không thực hiện giám định đầu tư.

### 2. Cơ quan trực tiếp quản lý chủ đầu tư:

- Theo dõi, đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện đầy đủ quy định về giám định đầu tư;

- Tổng hợp tình hình thực hiện dự án, phát hiện khó khăn, cùng cơ quan giám định đầu tư tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

### 3. Các Bộ, ngành, địa phương:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác giám định đầu tư, trực tiếp tổ chức giám định đầu tư các dự án nhóm A, định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết các vướng mắc chung về đầu tư.

- Các Bộ, ngành, địa phương không hình thành tổ chức mới chuyên trách nhưng phải chỉ định

ngay bộ phận công tác làm đầu mối chịu trách nhiệm thường xuyên về giám định đầu tư.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị các Tổng công ty, Giám đốc các doanh nghiệp chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào tháng 7 năm 2002 về kết quả thực hiện Chỉ thị này của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

### CÁC BỘ

LIÊN BỘ

QUỐC PHÒNG - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO -  
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** liên tịch số 4086/2001/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/12/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 15/2001/NĐ-CP ngày 01/5/2001 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng.

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 62/CT-TU ngày 12 tháng 2 năm 2001 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII) về tăng

cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới; Nghị định số 15/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng;

Sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (Công văn số 128/BTCCBCP-TCBC ngày 06/6/2001); Ban Tổ chức Trung ương (Công văn số 325/CV-TCTƯ ngày 23/7/2001), Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (Công văn số 253/CV-TTVH ngày 20/7/2001), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 3589/BKH-QPAN ngày 30/5/2001), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Công văn 561/HVCTQG ngày 24/7/2001), Học viện Hành chính Quốc gia (Công văn số 343/HCQG-GV ngày 24/7/2001); Bộ Quốc phòng - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính, thống nhất hướng dẫn thực hiện một số điểm trong Nghị định số 15/2001/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN, TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

**1. Học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học công lập và ngoài công lập.**

1.1. Học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học công lập, bán công, dân lập, tư thục hệ chính quy và không chính quy (trừ cán bộ, công chức đương nhiệm được cơ quan, đơn vị cử đi học hệ không chính quy) thực hiện chương trình, quy chế môn học giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; học sinh các trường dạy nghề thực hiện chương trình, quy chế

môn học giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Nội dung giáo dục quốc phòng gồm những kiến thức cơ bản nêu trong khoản 1 Điều 6 của Nghị định.

1.3. Thời gian, tổ chức và phương pháp giáo dục quốc phòng.

1.3.1. Học sinh Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề.

a) Thời gian môn học Giáo dục quốc phòng:

- Học sinh Trung học phổ thông: học 96 tiết Giáo dục quốc phòng trong chương trình giáo dục chính khóa;

- Học sinh Trung học chuyên nghiệp: đào tạo 36 tháng trở lên học 120 tiết, đào tạo 24 tháng học 75 tiết, đào tạo từ 12 tháng đến 18 tháng học 45 tiết Giáo dục quốc phòng trong chương trình đào tạo chính khóa;

- Học sinh đào tạo nghề: từ 36 tháng trở lên học 120 tiết, từ 24 tháng đến dưới 36 tháng học 75 tiết, từ 12 tháng đến dưới 24 tháng học 45 tiết Giáo dục quốc phòng trong chương trình đào tạo chính khóa.

b) Tổ chức và phương pháp Giáo dục quốc phòng:

Học sinh các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề học môn Giáo dục quốc phòng tại trường là chủ yếu, nơi nào có điều kiện có thể gửi học sinh vào học môn Giáo dục quốc phòng tại trung tâm Giáo dục quốc phòng thuộc trường Đại học hoặc trung tâm Giáo dục quốc phòng thuộc trường quân đội. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương, nhà trường để tổ chức học rải hoặc học tập trung cho phù hợp; song chủ yếu thực hiện phương pháp học rải theo từng lớp, hoặc khối lớp.

### 1.3.2. Sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học:

#### a) Thời gian môn học Giáo dục quốc phòng:

- Sinh viên các trường cao đẳng học 3 học phần, 9 đơn vị học trình; trong đó 1 học phần, 2 đơn vị học trình về đường lối quân sự của Đảng; 1 học phần, 2 đơn vị học trình về công tác quốc phòng; 1 học phần, 5 đơn vị học trình về kỹ thuật, chiến thuật quân sự;

- Sinh viên các trường đại học có ngành nghề đào tạo ít gắn với kỹ thuật, công nghệ quân sự học 3 học phần, 11 đơn vị học trình; trong đó 1 học phần, 3 đơn vị học trình về đường lối quân sự của Đảng; 1 học phần, 3 đơn vị học trình về công tác quốc phòng và 1 học phần, 5 đơn vị học trình về kỹ thuật, chiến thuật quân sự;

Sinh viên các trường đại học có ngành nghề đào tạo gắn với kỹ thuật và công nghệ quân sự học 4 học phần, 14 đơn vị học trình; trong đó có 1 học phần, 3 đơn vị học trình về đường lối quân sự của Đảng; 1 học phần, 5 đơn vị học trình về kỹ thuật, chiến thuật quân sự và 1 học phần, 3 đơn vị học trình ứng dụng ngành nghề đào tạo phục vụ các quân chủng, binh chủng kỹ thuật của quân đội và chuyên môn nghiệp vụ quốc phòng. Riêng sinh viên các trường Đại học Sư phạm, Thể dục - Thể thao, thay học phần ứng dụng bằng học phần tổ chức, phương pháp giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng trong các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề;

- Các học phần về đường lối quân sự của Đảng, công tác quốc phòng, kỹ thuật, chiến thuật quân sự là những học phần sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học đều phải học. Nội dung của học phần ứng dụng dùng trong các trường Đại học Sư phạm, Thể dục - Thể thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sau khi đã thống nhất với Bộ Quốc phòng; nội dung học phần ứng dụng trong các trường có ngành nghề đào tạo

gắn với kỹ thuật, công nghệ quốc phòng do các trường quy định và thực hiện sau khi đã thông qua các cơ quan chức năng của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

#### b) Tổ chức và phương pháp giáo dục quốc phòng:

Sinh viên các trường cao đẳng, đại học thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng tại trường hoặc tại các trung tâm Giáo dục quốc phòng (thuộc trường đại học hoặc trường quân sự quân khu) theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 2. Học viên đào tạo trong hệ thống quản lý của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia và trường của các tổ chức chính trị - xã hội (gọi tắt là hệ thống trường chính trị, hành chính, đoàn thể).

2.1. Thực hiện chương trình, quy chế môn học Giáo dục quốc phòng theo quy định của Giám đốc các Học viện, Hiệu trưởng các trường chính trị, hành chính, đoàn thể Trung ương. Nội dung giáo dục quốc phòng gồm những kiến thức cơ bản nêu trong khoản 2 Điều 6 của Nghị định.

Riêng hệ đào tạo viên chức hành chính, học theo chương trình Giáo dục quốc phòng quy định cho từng cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

### 2.2. Yêu cầu về thời gian:

2.2.1. Học viên các lớp đào tạo cử nhân chính trị, hành chính từ 24 tháng đến 36 tháng, là cán bộ công chức đã có trình độ trung cấp lý luận hoặc đã có bằng đại học trong các lĩnh vực khác học 1 học phần, 3 đơn vị học trình về giáo dục quốc phòng;

2.2.2. Học viên các lớp đào tạo cao cấp lý luận 8 đến 12 tháng hệ tập trung và hệ đào tạo tại chức do các Bộ, ngành và địa phương tổ chức học 1 học phần, 2 đơn vị học trình về Giáo dục quốc phòng;

2.2.3. Học viên đào tạo để trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở có thời gian đào tạo từ 12 tháng đến 18 tháng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các trường cán bộ quản lý của các Bộ, ngành, đoàn thể học 1 học phần, 2 đơn vị học trình về Giáo dục quốc phòng.

### **3. Đối với cán bộ, công chức chủ chốt của Đảng và Nhà nước.**

3.1. Theo yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự từng thời gian, được bồi dưỡng để cập nhật, nâng cao kiến thức về quốc phòng, quân sự - an ninh. Nội dung, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự - an ninh do Bộ Quốc phòng thống nhất với các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước quy định.

3.2. Phân cấp học như sau:

3.2.1. Cán bộ công chức chủ chốt cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp cục, vụ, viện và tương đương, thuộc các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, học tại Học viện Quốc phòng;

3.2.2. Cán bộ công chức chủ chốt cấp huyện, sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương, học tại trường quân sự quân khu;

3.2.3. Cán bộ công chức chủ chốt cấp xã, phòng, ban cấp huyện và tương đương học tại trường quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3.2.4. Đối với cán bộ chủ chốt thôn, bản, làng, cụm dân cư... do Huyện ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng -

an ninh của địa phương để tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho phù hợp.

3.3. Kết thúc khóa học, nếu học viên đạt đủ điểm, đủ điều kiện theo quy định của cơ sở đào tạo sẽ được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ về kiến thức quốc phòng.

### **4. Đối với cán bộ công chức nhà nước không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 nói trên.**

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh từng thời gian, cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung giáo dục quốc phòng phù hợp; phương pháp giáo dục thông qua các buổi học tập, sinh hoạt chính trị tại cơ quan, hoặc cơ quan cấp trên tổ chức, qua nghị quyết lãnh đạo của cấp mình hàng tháng, hàng quý để quán triệt nội dung quốc phòng - an ninh đến mọi cán bộ viên chức nhằm nâng cao ý thức về quốc phòng - an ninh, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

### **5. Đối với quảng đại quần chúng nhân dân.**

Nội dung Giáo dục quốc phòng cho quảng đại quần chúng nhân dân, không thuộc các đối tượng quy định trong khoản 1, 2, 3, 4 Mục I, do cấp ủy, chính quyền địa phương xác định. Hình thức và phương pháp giáo dục chủ yếu thông qua sinh hoạt, hội họp ở cơ sở, qua các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép vào các buổi thời sự, tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn như: ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12), ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7), ngày lễ hội truyền thống.... Tùy điều kiện cụ thể để xác định chủ đề cho phù hợp, nhằm nâng cao ý thức quốc phòng, góp phần tích cực vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

## II. PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

### 1. Bộ Quốc phòng.

1.1. Thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, quy định chương trình, nội dung, thời gian cụ thể môn học Giáo dục quốc phòng cho từng đối tượng; chủ trì biên soạn giáo trình, giáo khoa, tài liệu dùng cho nghiên cứu, dạy và học môn Giáo dục quốc phòng trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong hệ thống trường chính trị, hành chính và đoàn thể.

1.2. Bảo đảm súng huấn luyện và đạn bắn kiểm tra cho môn học Giáo dục quốc phòng theo định mức sau:

1.2.1. Súng dùng để huấn luyện: học sinh, sinh viên được dùng súng trường CKC, AK cấp 3, 4 để huấn luyện; trung học phổ thông: 30 học sinh/1 khẩu; trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng và đại học: 20 học sinh, sinh viên/1 khẩu. Súng cho mượn để huấn luyện phải bảo đảm an toàn người và trang bị;

1.2.2. Cấp đạn K56 để bắn kiểm tra bài 1 súng trường CKC hoặc AK cho 3% tổng số học sinh, sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng (97% còn lại bắn kiểm tra bằng máy bắn tập và súng, đạn thể thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm). Sử dụng súng, đạn cấp 1, 2 để phục vụ bắn kiểm tra;

1.2.3. Hàng năm cơ quan quân sự huyện, tỉnh, thị (sau đây gọi chung là cấp huyện), căn cứ vào kế hoạch Giáo dục quốc phòng và kế hoạch mượn vũ khí huấn luyện, xin đạn bắn kiểm tra của các

trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề, Cao đẳng, Đại học đóng trên địa bàn để tổng hợp báo cáo cơ quan quân sự cấp trên phê duyệt. Trực tiếp cấp phát, hướng dẫn sử dụng, bảo quản theo chế độ đã quy định; quản lý chặt chẽ số súng và đạn dùng trong bắn kiểm tra. Kết thúc thời gian huấn luyện thu hồi ngay số súng cho mượn nêu trên;

1.2.4. Bảo đảm đủ súng, đạn cho nhiệm vụ đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phòng và các hội thao diễn kinh - thể thao quốc phòng của ngành giáo dục và đào tạo.

1.3. Giúp các trường, các học viện chưa có hoặc thiếu giáo viên Giáo dục quốc phòng giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng. Hàng năm, cơ quan quân sự các cấp căn cứ vào kế hoạch hợp đồng Giáo dục quốc phòng của các trường trên địa bàn, để chỉ đạo các đơn vị quân đội giúp các trường thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng.

1.4. Phối hợp với các Bộ chủ quản, các học viện, nhà trường, các cơ quan chức năng, tổ chức đào tạo, tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý Giáo dục quốc phòng.

1.5. Cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng quy hoạch mạng lưới trung tâm Giáo dục quốc phòng gắn với các trường Cao đẳng, Đại học trên phạm vi cả nước, làm cơ sở lập dự án đầu tư; ra quyết định thành lập và quy định tổ chức biên chế các trung tâm Giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên trực thuộc trường của Quân đội sau khi thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức xây dựng các trung tâm Giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên thuộc các trường quân đội theo dự án đầu tư đã được Chính phủ phê duyệt.

1.6. Chỉ đạo tổ chức các câu lạc bộ thể thao kỹ thuật quốc phòng để hỗ trợ cho môn học Giáo dục quốc phòng trong chương trình chính khóa.

Thông qua hoạt động của câu lạc bộ, tuyển chọn những người có năng khiếu bổ sung cho các ngành kỹ thuật quân sự. Bộ Quốc phòng hỗ trợ một phần trang thiết bị, địa điểm; các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân đóng góp kinh phí đào tạo.

1.7. Thống nhất với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, và các trường đoàn thể Trung ương về bảo đảm giảng viên, giáo viên giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng tại các học viện, các phân viện và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc bảo đảm giáo viên được thực hiện theo hai phương thức: mời giảng hoặc biệt phái, theo điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương.

1.8. Thực hiện khoản 4 Điều 9 của Nghị định về sĩ quan biệt phái; hàng năm cử sĩ quan biệt phái đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, bổ sung kịp thời những sĩ quan có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý và giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng; quản lý, chỉ đạo hoạt động và bảo đảm mọi chế độ, chính sách về vật chất, tinh thần cho đội ngũ sĩ quan biệt phái.

## 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Ban hành chương trình, quy chế môn học Giáo dục quốc phòng cho các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học sau khi đã thống nhất với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan. Chỉ đạo, quản lý, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chương trình, quy chế môn học Giáo dục quốc phòng trong các trường thuộc ngành quản lý.

2.2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn giáo trình giáo dục quốc phòng cho các đối tượng thuộc ngành quản lý; xuất bản, phát hành giáo trình, giáo khoa, tài liệu dạy và học môn Giáo dục quốc

phòng. Quy định và hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho môn học Giáo dục quốc phòng.

2.3. Phát hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng chứng chỉ Giáo dục quốc phòng đối với sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học.

2.4. Chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các ngành liên quan xây dựng quy hoạch mạng lưới các trường đại học, các trường của quân đội trên phạm vi cả nước, trình Chính phủ phê duyệt.

Chủ trì và phối hợp với Bộ Quốc phòng quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức biên chế và đầu tư xây dựng các trung tâm Giáo dục quốc phòng học sinh, sinh viên thuộc Đại học Quốc gia, Đại học vùng và trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ (gọi tắt là trung tâm Giáo dục quốc phòng học sinh, sinh viên thuộc trường đại học) theo dự án đầu tư đã được Chính phủ phê duyệt.

2.5. Cùng với Ban tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các ngành liên quan quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chức danh, biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý Giáo dục quốc phòng tại cơ quan Bộ, Sở Giáo dục - Đào tạo và giáo viên, giảng viên Giáo dục quốc phòng các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và trung tâm Giáo dục quốc phòng.

2.6. Trực tiếp và phối hợp với Bộ Quốc phòng, quản lý, sử dụng đội ngũ sĩ quan biệt phái làm công tác Giáo dục quốc phòng tại ngành giáo dục - đào tạo; hàng năm nhận xét, đánh giá thông báo cho Bộ Quốc phòng.

2.7. Hàng năm, chỉ đạo cơ quan cấp dưới, các nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp công tác, kế hoạch mượn súng huấn luyện và xin cấp đạn bắn kiểm tra với các cơ quan quân sự địa phương để thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng; chỉ đạo việc sử dụng kinh phí chi cho nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng theo chỉ tiêu được Nhà nước giao.

2.8. Chủ trì và phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng trong các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### **3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.**

3.1. Ban hành chương trình, quy chế môn học Giáo dục quốc phòng trong các trường, lớp dạy nghề sau khi đã thống nhất với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan. Chỉ đạo, quản lý, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chương trình môn học Giáo dục quốc phòng cho học sinh các trường dạy nghề.

3.2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan, biên soạn chương trình, giáo trình Giáo dục quốc phòng và ra quyết định ban hành chương trình, giáo trình, giáo khoa, tài liệu dạy và học môn Giáo dục quốc phòng cho các đối tượng thuộc ngành quản lý.

3.3. Phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan, quy định chức danh, biên chế và chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên Giáo dục quốc phòng trong các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề.

3.4. Hàng năm, chỉ đạo các đơn vị chức năng, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp công tác, kế hoạch mượn súng huấn luyện và xin cấp đạn bắn kiểm tra với các cơ quan quân sự địa phương để thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng; chỉ đạo

việc sử dụng kinh phí chi cho nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng theo chỉ tiêu được Nhà nước giao.

3.5. Chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng trong các trường dạy nghề.

### **4. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.**

Chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, các trường chính trị, hành chính, đoàn thể Trung ương quy định chức danh, tỷ lệ biên chế, chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên làm công tác Giáo dục quốc phòng và hướng dẫn thực hiện thống nhất trong cả nước.

### **5. Bộ Tài chính.**

5.1. Hàng năm, căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước, hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán chi cho công tác Giáo dục quốc phòng, xem xét tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5.2. Chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xây dựng các chế độ, định mức chi cho giáo dục quốc phòng để thống nhất trong cả nước.

5.3. Phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức kiểm tra việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước về công tác giáo dục quốc phòng theo chế độ quy định, bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

### **6. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia và các học viện, các trường đoàn thể Trung ương.**

6.1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan

chức năng thống nhất quy định về nội dung chương trình; biên soạn, chỉnh lý, bổ sung và ban hành giáo trình Giáo dục quốc phòng phù hợp với từng đối tượng; bố trí giảng viên, giáo viên hoặc thống nhất với Bộ Quốc phòng về phương thức bảo đảm giảng viên, giáo viên Giáo dục quốc phòng tại học viện, các phân viện, các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hướng dẫn các trường thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng.

6.2. Hàng năm, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, nhà trường có liên quan, kiểm tra, thanh tra công tác Giáo dục quốc phòng trong hệ thống trường chính trị, hành chính và đoàn thể thuộc quyền.

### **7. Học viện Quốc phòng:**

7.1. Phối hợp với cơ quan chức năng của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, xác định đối tượng, nội dung, thời gian và kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng học tại Học viện.

7.2. Phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, thực hiện môn học Giáo dục quốc phòng cho các đối tượng đào tạo tại 2 học viện trên.

7.3. Tham gia xây dựng chương trình, biên soạn, chỉnh lý, bổ sung giáo trình, giáo khoa, tài liệu giáo dục quốc phòng dùng cho nghiên cứu, dạy và học môn giáo dục quốc phòng trong hệ thống giáo dục quốc dân và hệ thống trường chính trị, hành chính và đoàn thể.

### **8. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương, căn cứ vào Nghị định về giáo dục quốc phòng và hướng dẫn tại Thông tư này để tổ chức thực hiện ở cấp mình và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, chú trọng đối tượng là cán bộ chủ chốt, thế hệ trẻ học sinh, sinh viên trên địa bàn. Hàng năm, quý, 6 tháng báo cáo kết quả công tác giáo dục quốc phòng lên Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Quốc phòng).

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

### **1. Tổ chức các cơ quan nghiệp vụ, cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục quốc phòng.**

#### **1.1. Bộ quốc phòng.**

1.1.1. Tổ chức cơ quan và cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm thường trực công tác giáo dục quốc phòng có biên chế phù hợp, đủ sức giúp Hội đồng giáo dục quốc phòng Trung ương, Bộ Quốc phòng và lãnh đạo chỉ huy ở từng cấp trong chỉ đạo, quản lý giáo dục quốc phòng toàn dân. Cụ thể:

a) Trong cơ quan Bộ Quốc phòng: Tổ chức cơ quan và cán bộ chuyên trách theo dõi, quản lý, chỉ đạo công tác giáo dục quốc phòng;

b) Cấp quân khu, tỉnh biên chế trợ lý chuyên trách thực hiện công tác giáo dục quốc phòng;

c) Cấp huyện có cán bộ kiêm nhiệm theo dõi công tác giáo dục quốc phòng.

1.1.2. Căn cứ vào thỏa thuận giữa Bộ Quốc phòng với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia và các học viện, các trường đoàn thể Trung ương về phương thức bảo đảm giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng để biệt phái hoặc bố trí giảng viên, giáo



viên giúp các học viện, các trường chính trị, hành chính, đoàn thể thực hiện chương trình môn học giáo dục quốc phòng.

## 1.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2.1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, kiện toàn, củng cố Vụ Giáo dục quốc phòng đủ sức giúp Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục quốc phòng trong hệ thống các trường thuộc ngành quản lý;

1.2.2. Thống nhất với Bộ Quốc phòng bố trí sĩ quan biệt phái làm công tác quản lý, giảng viên tại các trung tâm giáo dục quốc phòng học sinh, sinh viên thuộc trường Cao đẳng, Đại học; tổ chức khoa hoặc tổ giáo viên giáo dục quốc phòng trong các trường Cao đẳng, Đại học chưa có điều kiện thành lập trung tâm giáo dục quốc phòng và một số Sở Giáo dục - Đào tạo trọng điểm;

1.2.3. Chỉ đạo các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học công lập thuộc ngành quản lý, biên chế đủ giảng viên giáo dục quốc phòng để giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng theo quy chế;

1.2.4. Chỉ đạo các trường, lớp trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngoài công lập thuộc ngành quản lý, bố trí đủ giáo viên hoặc hợp đồng mời giáo viên, giảng viên đủ tiêu chuẩn để giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng hoặc gửi học sinh, sinh viên vào các trung tâm, khoa, bộ môn giáo dục quốc phòng các trường cao đẳng, đại học công lập để học môn giáo dục quốc phòng theo chương trình quy định cho từng đối tượng.

## 1.3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3.1. Bố trí cán bộ chuyên trách giúp Bộ trưởng chỉ đạo và thực hiện công tác giáo dục quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị, nhà trường thuộc ngành quản lý;

1.3.2. Chỉ đạo các trường dạy nghề công lập và ngoài công lập biên chế hoặc bố trí đủ giáo viên giáo dục quốc phòng để giảng dạy môn giáo dục quốc phòng theo quy chế chung của Bộ.

## 1.4. Các Bộ, ngành khác.

Chỉ đạo các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học (công lập và ngoài công lập) thuộc Bộ, ngành quản lý thực hiện môn học giáo dục quốc phòng biên chế hoặc bố trí đủ giáo viên giảng dạy môn giáo dục quốc phòng như quy định đối với các trường, lớp thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

## 2. Kinh phí chi cho công tác giáo dục quốc phòng.

2.1. Nguyên tắc sử dụng kinh phí chi cho thực hiện công tác giáo dục quốc phòng:

2.1.1. Kinh phí giáo dục quốc phòng chi cho đối tượng thuộc cấp nào quản lý thì do ngân sách cấp đó chi, không dùng ngân sách cấp này để chi cho nhiệm vụ của ngân sách cấp khác;

2.1.2. Kinh phí giáo dục quốc phòng đối với các trường thuộc Bộ, cơ quan Trung ương được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Bộ, cơ quan đó;

2.1.3. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cấp các trung tâm giáo dục quốc phòng học sinh, sinh viên và kinh phí mua quân trang, trang bị cho phòng học chuyên dùng lần đầu của các trung tâm giáo dục quốc phòng thuộc ngân sách nhà nước, được bố trí trong ngân sách của Bộ chủ quản theo dự án đầu tư đã được Chính phủ phê duyệt;

2.1.4. Kinh phí bổ sung trang phục và các trang thiết bị phòng học chuyên dùng của các trung tâm giáo dục quốc phòng học sinh, sinh viên trích từ nguồn thu học phí của học sinh, sinh viên;

2.1.5. Các Bộ, cơ quan Trung ương, lập dự toán ngân sách giáo dục quốc phòng và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi Bộ Tài chính xem xét và tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2.2. Kinh phí Nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng quản lý:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện giáo dục quốc phòng của Bộ và hoạt động của Hội đồng giáo dục quốc phòng Trung ương, lập dự toán kinh phí chi cho các nội dung công tác giáo dục quốc phòng trong tổng thể ngân sách chi cho công tác quốc phòng. Bao gồm:

2.2.1. Kinh phí chi cho nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt của Đảng, Nhà nước tại Học viện Quốc phòng; các trường quân sự Quân khu và các học viện, nhà trường quân đội;

2.2.2. Kinh phí chi cho công tác quản lý, đào tạo, tổ chức triển khai giáo dục quốc phòng toàn dân và hoạt động của Hội đồng giáo dục quốc phòng Trung ương;

2.2.3. Kinh phí xây dựng nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu giáo dục quốc phòng cho các đối tượng;

2.2.4. Kinh phí tập huấn về công tác giáo dục quốc phòng cho sĩ quan, cán bộ quân đội thuộc các cơ quan quân sự địa phương, các đơn vị quân đội làm công tác quản lý, tham gia giảng dạy môn giáo dục quốc phòng (được dự toán chi theo phân cấp quản lý);

2.2.5. Kinh phí đầu tư xây dựng, mua trang thiết bị, quản lý và hoạt động của các Câu lạc bộ thể thao kỹ thuật quốc phòng;

2.2.6. Kinh phí bảo dưỡng vũ khí kỹ thuật huấn luyện cho môn học giáo dục quốc phòng;

2.2.7. Kinh phí bảo đảm cho cơ quan chuyên môn nghiệp vụ giáo dục quốc phòng của Bộ Quốc phòng;

2.2.8. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cấp các trung tâm giáo dục quốc phòng học sinh, sinh viên trong các trường quân đội thuộc Bộ Quốc phòng quản lý đã được Chính phủ phê duyệt;

2.2.9. Kinh phí chi cho các dự án, các đề tài nghiên cứu khoa học về giáo dục quốc phòng;

2.2.10. Kinh phí sơ kết, tổng kết công tác giáo dục quốc phòng toàn quốc;

2.2.11. Kinh phí khen thưởng cho tập thể và cá nhân làm công tác giáo dục quốc phòng.

2.3. Kinh phí Nhà nước giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý:

2.3.1. Kinh phí giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên nằm trong kinh phí đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo lập dự toán, cấp qua ngân sách của ngành, Bộ chuyển một phần ngân sách cho các trường, các địa phương theo nhiệm vụ và kế hoạch dự toán của các địa phương và cơ sở giáo dục;

2.3.2. Kinh phí biên soạn chương trình, giáo trình do cơ quan chủ quản lập dự toán;

2.3.3. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cấp các trung tâm giáo dục quốc phòng cho sinh viên thuộc trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ, đã được Chính phủ phê duyệt dự án;

2.3.4. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng thuộc ngành quản lý;

2.3.5. Kinh phí mua sắm mới và bổ sung, thay thế trang bị, phương tiện làm việc, đồ dùng phục vụ công tác quản lý, dạy học cho cán bộ quản lý và giảng viên giáo dục quốc phòng;

2.3.6. Kinh phí sơ kết, tổng kết, khen thưởng về giáo dục quốc phòng thuộc ngành quản lý.

2.4. Kinh phí Nhà nước giao cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý:

2.4.1. Kinh phí giáo dục quốc phòng cho học sinh học nghề dài hạn tập trung tại các trường dạy nghề trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán;

2.4.2. Kinh phí biên soạn chương trình, giáo trình giáo dục quốc phòng do cơ quan chủ quản lập dự toán;

2.4.3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng thuộc ngành;

2.4.4. Kinh phí mua sắm mới, mua bổ sung, thay thế trang bị, phương tiện làm việc, đồ dùng dạy học cho cán bộ quản lý và giáo viên giáo dục quốc phòng thuộc ngành;

2.4.5. Kinh phí sơ kết, tổng kết khen thưởng về giáo dục quốc phòng thuộc ngành quản lý.

2.5. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, các trường chính trị, hành chính, đoàn thể và các trường thuộc các Bộ, ban, ngành và các địa phương quản lý: hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và nhu cầu đào tạo bồi dưỡng giáo viên giáo dục quốc phòng để lập dự toán ngân sách giáo dục quốc phòng trong ngân sách đào tạo.

2.6. Kinh phí Nhà nước cân đối cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý và bảo đảm:

2.6.1. Kinh phí chi môn học giáo dục quốc phòng học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học thuộc địa phương quản lý;

2.6.2. Kinh phí giáo dục quốc phòng cho cán bộ đào tạo tại trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

2.6.3. Kinh phí chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ công chức chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### 3. Hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ các hướng dẫn trước đây trái với Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời để liên Bộ xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

KT. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng  
*Thủ trưởng*

NGUYỄN HUY HIỆU

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  
*Thủ trưởng*

NGUYỄN VĂN VỌNG

KT. Bộ trưởng Bộ Lao động -  
Thương binh và Xã hội  
*Thủ trưởng*

NGUYỄN LƯƠNG TRÀO

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG